BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Số: 3956/PAS-KHTH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 10 năm 2022

hcm_qtm_pas_Quan tri mang_18/10/2022 16:37:14

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Vắc xin tiêm ngừa phục vụ hoạt động tiêm ngừa dịch vụ của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi: Các đơn vị quan tâm

Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh đang có kế hoạch về việc mua sắm vắc xin tiêm ngừa phục vụ hoạt động tiêm ngừa dịch vụ của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

Để có cơ sở xây dựng dự toán, Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh mời các đơn vị quan tâm tham gia báo giá các nội dung như sau:

TT	Tên hoạt chất	Yêu cầu kỹ thuật	Nồng độ/ Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
1	Vắc xin phòng viêm gan A	Virus viêm gan A bất hoạt (chủng GBM) 80 U nuôi cấy trên tế bào lưỡng bội MRC-5, aluminium hydroxyt tương đương 0,15mg nhôm	80U/0,5ml	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Liều	12.000
2	Vắc xin phòng viêm gan A	Kháng nguyên virus viêm gan A tinh khiết < 100 mcg, hydroxyt nhôm (tính theo nhôm) ≤ 250 mcg, 2 – phenoxyethanol ≤ 0,6 g%	< 100 mcg /0,5ml/lọ	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Lọ	8.000
3	Vắc xin phòng viêm gan B	Kháng nguyên bề mặt của vi rút viêm gan B tinh khiết 20 mcg/1 ml, có thimerosal, hydroxit nhôm ≤600mcg	liều 20 mcg/1ml/lọ	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Lọ	10.000
4	Vắc xin phòng viêm gan B	Chứa 10 mcg kháng nguyên HBsAg sản xuất trên tế bào nấm men Saccharomyces cerevisiae, kỹ thuật tái tổ hợp AND, có thiromesal	10 mcg /0,5ml/lọ	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Lọ	4.000
5	Vắc xin phòng viêm gan B	Chứa 20 mcg kháng nguyên HBsAg sản xuất trên tế bào nấm men Saccharomyces cerevisiae, kỹ thuật tái tổ hợp AND, có thiromesal	20 mcg/ml/lọ	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Lọ	25.000

TT	Tên hoạt chất	Yêu cầu kỹ thuật	Nồng độ/ Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
6	Vắc xin phòng viêm gan A+B	Virus viêm gan A bất hoạt (720 đơn vị Elisa) Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B 20 mcg	720 đơn vị Elisa; 20mcg/1 ml/liều	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Liều	10.000
7	Vắc xin phòng thương hàn	Polysaccharide của *Salmonella typhim* chủng Ty2 25mcg	25mcg/0,5ml	Tiêm bắp hay tiêm dưới da	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm	Liều	15.000
8	Vắc xin phòng dại	Virus dại chủng Wistar rabies PM/WI38-1503-3 M, bất hoạt điều chế trên tế bào VERO.	0,5ml/lọ	Tiêm bắp hoặc tiêm trong da	Thuốc tiêm	Lọ	30.000
9	Vắc xin phòng dại	Virus dại chủng Pitman Moore bất hoạt bằng beta propiolactone được nhân giống trên tế bào VERO	0,5ml/liều	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Hộp	5.000
10	Vắc xin phòng dại	Virus dại chủng L.Pasteur 2061/VERO bất hoạt bằng beta propiolactone được nhân giống trên tế bào VERO	0,5ml/lọ	Tiêm bắp hoặc tiêm trong da	Thuốc tiêm	Lọ	30.000
11	Vắc xin phòng cúm mùa	Vắc xin cúm tứ giá dạng mảnh, bất hoạt gồm các chủng cúm theo khuyến cáo của WHO.	15mcg HA/chủng/ 0,5ml/liều.	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Liều	30.000
12	Vắc xin phòng cúm mùa	Vắc-xin cúm tứ giá sử dụng công nghệ tiểu đơn vị (chỉ lấy kháng nguyên bề mặt virus cúm: Haemagglutinin), gồm các chủng cúm theo khuyến cáo của WHO.	15mcg HA/chủng/ 0,5 ml/liều.	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Liều	30.000
13	Vắc xin phòng cúm mùa	Vắc xin cúm bất hoạt chứa các kháng nguyên được phân tách từ virus cúm, virus được nuôi cấy trong trứng đã có phôi, phân ly và bất hoạt bằng formaldehyde. Thành phần có 4 chủng virus cúm được WHO khuyến cáo sử dụng hàng năm	15mcg HA/chủng/ 0,5 ml/liều	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Liều	15.000
14	Vắc xin phối hợp phòng 6 bệnh: Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván - Bại liệt - Hib và Viêm gan B	Là một hỗn dịch đóng sẵn trong ống tiêm, mỗi liều 0,5 ml chứa: - Giải độc tố Bạch hầu: không dưới 20 IU; - Giải độc tố uốn ván: không dưới 40 IU;	0,5ml/liều.	Tiêm bắp	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm	Liều	10.000

TT	Tên hoạt chất	Yêu cầu kỹ thuật	Nồng độ/ Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
		- Kháng nguyên Bordelella pertussis: giải độc tố ho gà (PT): 25mcg, ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg; - Virus bại liệt (bất hoạt): Tuýp 1 (Mahoney): 40 đơn vị kháng nguyên D, Tuýp 152: (MEF-1): 8 đơn vị Kháng nguyên D, Tuýp 3 (Saukett): 32 đơn vị kháng nguyên D, - Kháng nguyên bề mặt Viêm gan B: 10mcg -Polysaccharide của Haemophilus influenzae tuýp b (Polyribosylribitol Phosphate): 12mcg cộng hợp với protein uốn ván 22-36mcg.					
15	Vắc xin phối hợp phòng 6 bệnh: Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván - Bại liệt - Hib và Viêm gan B	Bao gồm bột đông khô (Hib) và hỗn dịch (DTPa-HBV-IPV) để pha hỗn dịch tiêm, mỗi liều chứa: - ≥30UI biến độc tố bạch hầu, - ≥40UI biến độc tố uốn ván - Kháng nguyên Bordetella pertussis: biến độc tố ho gà: 25mcg, Filamentous Haemagglutinin: 25mcg, Pectactin: 8mcg, - Kháng nguyên bề mặt VGB:10 mcg. - Virus bại liệt bất hoạt: type 1 (chủng Mahoney): 40 đơn vị kháng nguyên D, type 2 (chủng MEF-1): 8 đơn vị kháng nguyên D, type 3 (chủng Saukett) 32 đơn vị kháng nguyên D. - Polysaccharide Haemophilus influenzae type b 10mcg, cộng hợp với 20-40 mcg protein mang là biến độc tố uốn ván	0,5ml/liều	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Liều	10.000
16	Vắc xin phối hợp phòng 4 bệnh: Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván - Bại liệt	Mỗi liều chứa: - ≥ 30UI biến độc tố bạch hầu, - ≥ 40UI biến độc tố uốn ván, - Kháng nguyên Bordetella	0,5ml/liều	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Liều	8.000

hcqt_qtm.pas_Quan tri mang_[illegible]

TT	Tên hoạt chất	Yêu cầu kỹ thuật	Nồng độ/ Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
		pertussis: biến độc tố ho gà: 25mcg, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg - Virus bại liệt bất hoạt: type 1: 40 DU, type 2 : 8 DU, type 3: 32 DU.					
17	Vắc xin phối hợp phòng Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván	Giải độc tố bạch hầu: 2Lf Giải độc tố uốn ván: 5Lf Thành phần ho gà: giải độc tố ho gà (PT): 2,5mcg, ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 5mcg, Pertactin (PRN): 3mcg, ngưng kết tố 2+3 (FIM): 5mcg	0,5ml/liều	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Liều	10.000
18	Vắc xin phối hợp phòng Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván	Giải độc tố bạch hầu ≥ 2UI (2,5Lf) Giải độc tố uốn ván ≥ 20UI (5Lf) Giải độc tố ho gà: 8mcg, ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi : 8mcg, Pertactin: 2,5mcg	0,5ml/liều	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Liều	10.000
19	Vắc xin phối hợp phòng Bạch hầu - Uốn ván	Giải độc tố uốn ván tinh chế 20 đvqt Giải độc tố bạch hầu tinh chế 2 đvqt Aluminium Phosphat (AlPO4) cao nhất 3mg	0,5ml/liều	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	ống	5.000
20	Vắc xin phòng não mô cầu type A+C+W135+Y	Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá cộng hợp) 4mcg Protein giải độc tố bạch hầu 48 mcg (Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh)	0,5ml/liều	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Lọ	15.000
21	Vắc xin phòng Thuỷ đậu	Vắc xin đông khô chủng Oka sống giảm độc lực của virus varicella-zoster. Mỗi liều 0,5ml sau khi hoàn nguyên chứa không dưới	$10^{3,3}$ PFU /0,5ml/liều	Tiêm dưới da	Bột đông khô và dung môi pha tiêm	Liều	15.000

TT	Tên hoạt chất	Yêu cầu kỹ thuật	Nồng độ/ Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
		$10^{3,3}$ PFU vi-rút varicella-zoster giảm độc lực					
22	Vắc xin phòng Thuỷ đậu	Mỗi liều 0,5 ml chứa tối thiểu 1350PFU vi-rút thủy đậu Oka/Merck khi được pha và bảo quản ở nhiệt độ phòng trong 30 phút	1350PFU/ 0,5ml/liều	Tiêm dưới da	Bột đông khô và dung môi pha tiêm	Liều	30.000
23	Vắc xin phòng Ung thư cổ tử cung	Mỗi liều 0,5ml chứa: 20mcg protein L1 HPV 6; 40mcg protein L1 HPV11; 40mcg protein L1 HPV 16; 20mcg protein L1 HPV18	0,5ml/lọ	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Lọ	35.000
24	Vắc xin phòng Ung thư cổ tử cung	Vắc xin tái tổ hợp, hấp phụ phòng 9 týp vi-rút HPV ở người.1 liều (0,5 ml) chứa khoảng: Protein L1 Human Papillomavirus Týp 6 30 mcg Protein L1 Human Papillomavirus Týp 11 40 mcg Protein L1 Human Papillomavirus Týp 16 60 mcg Protein L1 Human Papillomavirus Týp 18 40 mcg Protein L1 Human Papillomavirus Týp 31 20 mcg Protein L1 Human Papillomavirus Týp 33 20 mcg Protein L1 Human Papillomavirus Týp 45 20 mcg Protein L1 Human Papillomavirus Týp 52 20 mcg Protein L1 Human Papillomavirus Týp 58 20 mcg Tá dược: Natri cloride, L-histidine, polysorbat 80, natri borat, nước pha tiêm	0,5ml/liều	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Liều	30.000
25	Vắc xin phòng Tiêu chảy do Rotavirus	Liều 2ml có chứa các biến thể (bò-người) Rota virus G1, G2, G3, G4 và P1A[8].	2ml/liều	Uống	Dung dịch uống	Liều	8.000
26	Vắc xin phòng Tiêu chảy do Rotavirus	Liều 1,5ml chứa 1 chủng Rotavirus người sống,	1,5ml/liều	Uống	Hỗn dịch uống	Liều	6.000

hcqt_qtm.pas_Quản trị mạng_...16:37:44

TT	Tên hoạt chất	Yêu cầu kỹ thuật	Nồng độ/ Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
		giảm độc lực RIX 4414, không dưới $10^{6,0}CCID_{50}$					
27	Vắc xin phòng Tiêu chảy do Rotavirus	Mỗi liều 2ml chứa không ít hơn $2x10^6$ FFU (hoặc PFU) virus vắc xin rota chủng G1P[8], Chất ổn định, Kháng sinh	2ml/liều	Uống	Dung dịch uống	Lọ	3.000
28	Vắc xin polysaccharide phế cầu liên hợp với protein D của Haemophilus influenzae không định tuýp	Vắc xin polysaccharide phế cầu liên hợp với protein D của *H.influenza* không định type (NTHi), hấp phụ. Mỗi liều chứa 1 microgram polysaccaride của phế cầu các type huyết thanh: 1(1,2), 5(1,2), 6B(1,2), 7F(1,2), 9V(1,2), 14(1,2) và 23F(1,2) và 3 microgram của các tupe huyết thanh 4 (1,2), 18C(1,3) và 19F (1,4) hấp phụ với nhôm phosphate 0,5 milligram Al3+, cộng hợp với protein tải là protein D (chiết xuất từ *H.influenza* không định type 13microgram, cộng hợp với protein tải là giải độc tố uốn ván 8 microgram, cộng hợp với protein tải là giải độc tố bạch hầu 5 microgram	0,5ml/liều	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Liều	6.000
29	Vắc xin phòng bệnh viêm phổi và nhiễm khuẩn toàn thân do phế cầu Streptococcus	Vắc xin polysaccharide phế cầu cộng hợp với protien mang CRM 197 và hấp phụ trên nhôm phosphat (0,125mg nhôm) chứa: Huyết thanh typ 1* polysaccharide của phế cầu khuẩn 2,2 µg Huyết thanh typ 3* polysaccharide của phế cầu khuẩn 2,2 µg Huyết thanh typ 4* polysaccharide của phế cầu khuẩn 2,2 µg Huyết thanh typ 6A* polysaccharide của phế cầu khuẩn 2,2 µg Huyết thanh typ 6B* polysaccharide của phế cầu khuẩn 4,4 µg Huyết thanh typ 7F* polysaccharide của phế cầu	0,5 ml/liều	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	liều	15.000

hcqt_qtm.pas_Quan tri mang_10:20:13 31/1

TT	Tên hoạt chất	Yêu cầu kỹ thuật	Nồng độ/ Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
		khuẩn 2,2 µg Huyết thanh typ 9V* polysaccharide của phế cầu khuẩn 2,2 µg Huyết thanh typ 19A* polysaccharide phế cầu khuẩn 2,2 µg Huyết thanh typ 19F* polysaccharide của phế cầu khuẩn 2,2 µg Huyết thanh typ 23F* polysaccharide của phế cầu khuẩn 2,2 µg					
30	Huyết thanh Kháng dại	Kháng thể kháng virus dại tinh chế có nguồn gốc từ máu ngựa chứa kháng thể kháng virus dại 1000 IU.	1000IU/5ml.	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Lọ	10.000
31	Huyết thanh kháng uốn ván	HTKĐTUV tinh chế được điều chế từ huyết tương ngựa chứa kháng thể đặc hiệu kháng độc tố uốn ván: - Globulin kháng độc tố uốn ván (1500 IU) - Merthiolate (chất bảo quản) 0,01 % - Sodium chlorid (chất đệm) 0,85 %	1500IU/1 ml,	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	ống	3.000
32	Vắc xin phòng Uốn ván	Giải độc tố uốn ván tinh chế, tá dược: $AlPO_4$, chất bảo quản: Merthiolate	0,5ml/liều	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	ống	40.000
33	Vắc xin phòng Viêm não Nhật Bản	Mỗi liều 0,5ml vắc xin hoàn nguyên chứa vi-rút viêm não nhật bản chủng SA14-14-2 tái tổ hợp, sống, giảm độc lực 4,0-5,8 log PFU	lực 4,0-5,8 log PFU /0,5ml/liều	Tiêm dưới da	Bột đông khô và dung môi	Liều	8.000
34	Vắc xin phòng Viêm não Nhật Bản	Virus viêm não Nhật bản tinh khiết, bất hoạt qua nuôi cấy tế bào VERO (chủng SA14-14-2) 6 mcg	6 mcg/0,5ml/ liều	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Lọ	4.000
35	Vắc xin phòng Viêm não Nhật Bản	Virus viêm não Nhật bản tinh khiết, bất hoạt qua nuôi cấy tế bào Vero (chủng SA14-14-2) 3 mcg	3 mcg/0,5ml/ liều	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Lọ	4.000
36	Vắc xin phối hợp phòng 3 bệnh: Sởi - Quai bị - Rubella	Virut sởi chủng Edmonston 1000 $CCID_{50}$, Virut quai bị chủng Jeryl Lynn 12500 $CCID_{50}$, Virut rubella chủng Wistar RA 27/3 1000 $CCID_{50}$	0,5ml/liều	Tiêm dưới da	Bột đông khô và dung môi	Liều	30.000

hcqt_ttm.pas_Quan tri mang_18/10/2022 16:27:44

TT	Tên hoạt chất	Yêu cầu kỹ thuật	Nồng độ/ Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
37	Vắc xin phối hợp phòng 3 bệnh: Sởi - Quai bị - Rubella	Virus sởi chủng Schwarz ≥ $10^{3,0}$ $CCID_{50}$; Virus quai bị chủng RIT 4375 ≥ $10^{3,7}$ $CCID_{50}$; Virus rubella chủng Wistar RA 27/3 ≥$10^{3,0}$ $CCID_{50}$	0,5ml/liều	Tiêm dưới da	Bột đông khô và dung môi	Liều	8.000
38	Vắc xin phối hợp phòng 3 bệnh: Sởi - Quai bị - Rubella	Virut sởi chủng Edmonston-Zagreb 1000 $CCID_{50}$, Virut quai bị chủng Leningrad-Zagreb 5000 $CCID_{50}$;Virut rubella chủng Wistar RA 27/3 1000 $CCID_{50}$	0,5ml/liều	Tiêm dưới da	Bột đông khô và dung môi	Liều	2.000

- Hồ sơ báo giá gồm:
  + Báo giá theo mẫu phụ lục kèm theo;
  + Tài liệu liên quan: bao gồm hồ sơ kỹ thuật, các hồ sơ pháp lý của sản phẩm;
- Thời gian nhận báo giá: trước 16 giờ 00 phút ngày 21/10/2022.
- Hình thức gửi:

+ Bản chính Hồ sơ báo giá được gửi về Bộ phận văn thư – Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh – Địa chỉ: 167 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ File mềm được gửi đến địa chỉ email: ngoctham3107@gmail.com

+ Mọi chi tiết xin liên hệ: chị Ngọc Thẩm – Phòng Kế hoạch tổng hợp, số điện thoại 093 654 8286.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Viện trưởng (để báo cáo);
- Trưởng phòng KHTH (để b/c);
- Phòng HCQT (CNTT) để thực hiện;
- Lưu: VT, KHTH.

TL. VIỆN TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG KHTH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG KHTH

BỘ Y TẾ VIỆN PASTEUR TP. HỒ CHÍ MINH

Phạm Duy Quang

Phụ lục

BIỂU MẪU BẢNG BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số 3956/PAS-KHTH ngày 17/10/2022 của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh)

hcqt_qtm.pas_Quản trị mạng_18/10/2022 8:37:14

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày... tháng....năm 2022

TT	Loại vắc xin Viện yêu cầu	Tên thương mại của Vắc xin nhà thầu chào	Tên hoạt chất	Nồng độ hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	ĐVT	Số lượng	Hãng sản xuất/Nước sản xuất	Pháp lý của sản phẩm (Số giấy phép lưu hành)	Hạn dùng	Đơn giá (VNĐ, có VAT)	Thành tiền	Giá kê khai	Phân nhóm

Ghi chú:

- Hàng mới 100%;
- Thời gian thực hiện: *[Ghi rõ thời gian cung ứng, thực hiện]*
- *Hiệu lực báo giá: trong vòng...tháng/ngày kể từ ngày báo giá.*

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU

[ghi tên, ký tên và đóng dấu]